

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HSST

Ngày: 19/01/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bình Nguyên
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

-Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Yến Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn T (Ph), sinh ngày 05 tháng 9 năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 7, xã VT, huyện VT, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Làm gỗ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị M, sinh năm 1962; Vợ: Đinh Thị Mộng Kh, sinh năm 1990; Con: có một người con sinh năm 2006;

Nhân thân của bị cáo: Ngày 15/8/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã VT(nay là thành phố VT), tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng. Ngày 10/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt phải chấp hành chung 02 bản án là 24 tháng tù (chấp hành xong bản án ngày 04/01/2010). Ngày 24/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt phải chấp hành chung là 42 tháng tù (chấp hành xong bản án ngày 30/01/2014). Ngày 13/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Ngày 07/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2019).

Tiền án: 05

- Ngày 15/8/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã VT (nay là thành phố VT), tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng (Bản án số 34/2006/HSST).

- Ngày 10/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 tháng tù (Bản án số 06/2008/HSST).

- Ngày 24/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù (Bản án số 16/2011/HSPT).

- Ngày 13/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” (Bản án số 38/2015/HSST).

- Ngày 07/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 98/2015/HSPT).

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 23/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Đặng Thị Thanh Ph, sinh năm 1987; (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 2, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1960; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp MAC, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị Thanh Ph (sinh năm 1987, ĐKTT tại: ấp 2, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre) quen biết nhau qua mạng xã hội. Cả hai hẹn gặp nhau vào ngày 19/4/2021 tại nhà nghỉ Hương Quê ở ấp MAC, xã MTA, thành phố BT.

Để thực hiện lời hẹn, vào khoảng 13 giờ ngày 19/4/2021, T đón xe khách đi từ nhà ở ấp 7, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang đến thành phố Bến Tre và đi xe honda ôm đến nhà nghỉ Hương Quê rồi đứng bên ngoài chờ chị Ph. Được một lúc thì chị Ph chạy xe mô tô biển số 71B2-566.63 đến gặp T, rồi cả hai vào thuê phòng số 4 nhà Nghỉ Quê Hương để quan hệ tình dục. Trong lúc quan hệ tình dục lần thứ hai thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Ph nên đã dùng quần áo của chị Ph và băng keo trói tay, chân chị Ph lại, chị Ph chống cự thì T liền dùng tay đánh Ph và dọa đập chết nên chị Ph sợ hãi để cho T trói chân tay và gỡ lấy toàn bộ trang sức bằng

vàng của chị Ph đang đeo trên người gồm: 11 vòng ximen vàng 18k, trọng lượng 11 chỉ; 02 chiếc bông tai vàng 18k trọng lượng mỗi chiếc 2,5 phân (nhưng rơi 01 chiếc lại hiện trường) và 01 nhẫn cưới vàng trắng. T tiếp tục trói chị Ph vào chân giường ngủ trong phòng nghỉ và lấy tiếp của chị Ph 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, lục túi áo khoác của chị Ph lấy 2.000.000 đồng. Sau đó, lấy nón bảo hiểm, chìa khóa xe mô tô biển số 71B2-566.63 và ra nhà xe của nhà nghỉ lấy xe mô tô biển số 71B2-566.63 của chị Ph rồi tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát T làm mất toàn bộ số vàng nữ trang đã chiếm đoạt của chị Ph nên không thu hồi được. Riêng chị Ph sau khi T bỏ đi tự cởi trói và trình báo Cơ quan công an yêu cầu truy tìm xử lý T theo qui định.

Vật chứng thu được:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI: 354390066577526;
- 01 xe mô tô hãn hiệu Honda, số loại VISION, màu đỏ, số khung: RLHJF5805EY203835, số máy: JF68E-0203900 và biển số xe 71B2-566.63.
- Tiền Việt Nam: 20.000.000 đồng.
- 01 áo khoác màu xám;
- 01 dây nịt màu đen;
- 01 quần lót màu đen;
- 01 sợi dây nhựa màu trắng;
- 01 mảnh nilon có dán băng keo màu trắng;
- 01 bức tranh Phật bà Quan Âm;
- 01 áo thun màu vàng đen có chữ MLSHOW;
- 01 áo ngắn tay màu tím;
- 01 nón bảo hiểm màu vàng có chữ “nón sơn”;
- 01 nón bảo hiểm màu đỏ có chữ “nón sơn”;
- 01 điện thoại Samsung A2, màu trắng; số Imei: 351162/96/321448/4 và 02 sim số 0706322192 và 0337366833

Theo các Bản Kết luận định giá trị tài sản số 544/KL-HĐĐG ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 71B2-566.63 nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu sơn đỏ, số khung: RLHJF5805EY203835, số máy: JF68E-0203900, biển số 71B2-566.63. Trị giá tài sản vào ngày 19/4/2021: 21.700.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI: 354390066577526. Trị giá tài sản vào ngày 19/4/2021: 1.500.000 đồng.

- 11 chiếc vòng cimen, mỗi chiếc 01 chỉ vàng 18K. Trị giá tài sản ngày 19/4/2021: giá mua 41.855.000 đồng, giá bán 44.055.000 đồng (định giá trên hồ sơ).

- 02 đôi bông tai vàng 18K, mỗi chiếc 2,5 phân. Trị giá tài sản ngày 19/4/2021: giá mua 1.902.500 đồng, giá bán 2.002.500 đồng (định giá trên hồ sơ).

- 01 nhẫn vàng trắng, loại nhẫn cưới. Trị giá tài sản ngày 19/4/2021: 2.000.000 đồng (định giá trên hồ sơ).

- 01 nón bảo hiểm loại “nón sơn”. Trị giá tài sản ngày 19/4/2021: 150.000 đồng (định giá trên hồ sơ).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190-621/TgT ngày 16/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre đối với Đặng Thị Thanh Ph, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng cổ có nhiều vết trầy, hai tay có nhiều vết bầm, còn hai vết sạm da mặt lưng bàn tay trái kích thước: 02cmx01cm: 01%, 03cmx01cm: 01%.

Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 02%.

Tại Bản cáo trạng số: 103/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm đ, h, khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng các điểm đ, h, khoản 2, Điều 168; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo T từ 09 đến 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định và tài sản.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả: 01 bức tranh Phật bà Quan Âm, 01 xe mô tô biển số 71B2-566.63, 01 điện thoại Iphone, màu vàng, số Imei 354390066577526 cho bị hại Đặng Thị Thanh Ph.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu xám; 01 dây nịt màu đen; 01 quần lót màu đen; 01 sợi dây nhựa màu trắng; 01 mảnh nilon có dán băng keo màu trắng; 01 áo thun màu vàng đen có chữ MLSHOW; 01 áo ngắn tay màu tím; 01 quần sọt Jean màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu vàng có chữ “nón sơn”; 01 nón bảo hiểm màu đỏ có chữ “nón sơn”; 05 que tâm bông.

Đề nghị tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng và một điện thoại Samsung A2, màu trắng; số Imei: 351162/96/321448/4 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 02 sim số 0706322192 và 0337366833.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Bị hại Đặng Thị Thanh Ph yêu cầu bị cáo T bồi thường 47.000.000 đồng trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, bị cáo đồng ý nên ghi nhận buộc bị cáo bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận vào ngày 19/4/2021, tại nhà nghỉ HQ, ở ấp MAC, xã MTA, thành phố BT, Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh, trói chị Đặng Thị Thanh Ph và chiếm đoạt của chị Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, biển số 71B2-566.63 trị giá 21.700.000 đồng, 01 điện thoại di động di động hiệu Iphone màu vàng trị giá 1.500.000 đồng, 11 vòng cimen, mỗi chiếc 01 chỉ vàng 18K trị giá 41.855.000 đồng, 02 đôi bông tai vàng 18K, mỗi chiếc 2,5 phân trị giá 1.902.500 đồng, 01 nhẫn vàng trắng, loại nhẫn cưới trị giá 2.000.000 đồng, 01 nón bảo hiểm loại “nón sơn” trị giá 150.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của bị hại Ph là 71.107.500 đồng. Quá trình trói bị hại Ph và tháo các vòng cimen để chiếm đoạt bị cáo T đã gây tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại Ph là 02%. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào ngày 19/4/2021, tại nhà nghỉ HQ, ở ấp MAC, xã MTA, thành phố BT, Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh, trói chị Đặng Thị Thanh Ph và chiếm đoạt của chị Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, biển số 71B2-566.63 trị giá 21.700.000 đồng, 01 điện thoại di động di động hiệu Iphone màu vàng trị giá 1.500.000 đồng, 11 vòng cimen, mỗi chiếc 01 chỉ vàng 18K trị giá 41.855.000 đồng, 02 đôi bông tai vàng 18K, mỗi chiếc 2,5 phân trị giá 1.902.500 đồng, 01 nhẫn vàng trắng, loại nhẫn cưới trị giá 2.000.000 đồng, 01 nón bảo hiểm loại “nón sơn” trị giá 150.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của bị hại Ph là 71.107.500 đồng. Quá trình trói bị hại Ph và tháo

các vòng cimen để chiếm đoạt bị cáo T đã gây tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại Ph là 02%.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã dùng vũ lực tấn công làm cho bị hại Ph rơi và tình trạng không thể kháng cự được để chiếm đoạt tài sản bị hại Đặng Thị Thanh Ph có giá trị tổng cộng là 71.107.500 đồng và gây tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại Ph là 02% . Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm đ, h, khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng niềm tin của bị hại, thực hiện hành vi tấn công, đánh trói bị hại, làm cho bị hại mất khả năng bảo vệ tài sản của mình để chiếm đoạt tài sản, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam” chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả: 01 bức tranh Phật bà Quan Âm, 01 xe mô tô biển số 71B2-566.63, 01 điện thoại Iphone, màu vàng, số Imei 354390066577526 cho bị hại Đặng Thị Thanh Ph.

- Đối với các tài sản: 01(một) áo khoác màu xám; 01(một) dây nịt màu đen; 01(một) quần lót màu đen; 01(một) sợi dây nhựa màu trắng; 01 (một) mảnh nilon có dán băng keo màu trắng; 01 (một) áo thun màu vàng đen có chữ MLSHOW; 01 (một) quần sọt Jean màu xanh 01 (một) áo ngắn tay màu tím; 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng có chữ “nón sơn”; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ có chữ “nón sơn”; 05

(năm) que tâm bông là tài sản của bị cáo và bị hại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

-Đối với số tiền Việt Nam: 20.000.000 đồng và 01 điện thoại Samsung A2, màu trắng; số Imei: 351162/96/321448/4 của bị cáo, sẽ tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 02 sim điện thoại số 0706322192 và 0337366833 của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đặng Thị Thanh Ph yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 47.000.000 đồng trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, bị cáo đồng ý nên ghi nhận buộc bị cáo bồi thường.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (Phúc) phạm tội “Cướp tài sản”

1. Áp dụng các điểm đ, h khoản 2 Điều 168; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Phúc) 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) áo khoác màu xám; 01(một) dây nịt màu đen; 01(một) quần lót màu đen; 01(một) sợi dây nhựa màu trắng; 01 (một) mảnh nilon có dán băng keo màu trắng; 01 (một) áo thun màu vàng đen có chữ MLSHOW; 01 (một) quần sọt Jean màu xanh 01 (một) áo ngắn tay màu tím; 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng có chữ “nón sơn”; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ có chữ “nón sơn”; 05 (năm) que tâm bông.

Tạm giữ số tiền Việt Nam: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng và 01 (một) điện thoại Samsung A2, màu trắng; số Imei: 351162/96/321448/4 để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 02 (hai) sim điện thoại số 0706322192 và 0337366833.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2022, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến tre đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (Phúc) bồi thường cho bị hại Đặng Thị Thanh Ph số tiền còn lại là 47.000.000 (Bốn mươi bảy triệu) đồng .

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp là 2.350.000 (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã VTr, huyện VT, tỉnh Hậu Giang (1b);
- Bị cáo, bị hại (02b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình